Topic: A Young Clothes Designer – Sally

Name: _____ Class: _____

PET – TEST 4 – PART 4

🎧 Part A – Listen and fill in the blanks

👉 Nghe bài phỏng vấn và điền từ còn thiếu vào chỗ trống.

You will hear a radio interview with a young clothes _____ called Sally.
👉 Bạn sẽ nghe một cuộc phỏng vấn trên radio với một nhà thiết kế quần áo trẻ tên là Sally.

Int: Sally, tell us how you became a clothes designer. Was it something that you had always wanted to _____?
👉 Người dẫn: Sally, hãy cho chúng tôi biết bạn đã trở thành một nhà thiết kế quần áo như thế nào. Đó có phải là điều bạn luôn muốn trở thành không?

🎨 Sally's background

Sally: Not really, although I have always been _____. I used to sketch all the time while I was at school – I had even thought of becoming a _____ at some point.
👉 Sally: Không hẳn, mặc dù tôi luôn là người sáng tạo. Tôi thường xuyên vẽ phác thảo khi còn đi học – tôi thậm chí đã từng nghĩ đến việc trở thành một họa sĩ truyện tranh.

Anyway, (20) I went to _____ school when I was _____ to study for a degree in painting.
👉 Dù sao thì, (20) tôi đã học trường nghệ thuật khi tôi 19 tuổi để học lấy bằng hội họa.

Most art students dream of becoming a famous _____, and so did I. I thought I could be as good as Rembrandt or Picasso one day.
👉 Hầu hết sinh viên nghệ thuật mơ ước trở thành họa sĩ nổi tiếng, và tôi cũng vậy. Tôi nghĩ rằng một ngày nào đó mình có thể giỏi như Rembrandt hoặc Picasso.

Int: And did you become a successful _____?
👉 Người dẫn: Và bạn có trở thành một nghệ sĩ thành công không?

🖼️ Early career struggles

Sally: Not really. I was managing to sell a few paintings but not enough to pay the _____. That's why I had to work in a clothes shop part-time as well.

LIVEWORKSHEETS

👉 Sally: Không hẳn. Tôi bán được một vài bức tranh nhưng không đủ để trả các hóa đơn. Đó là lý do tôi phải làm thêm tại một cửa hàng quần áo.

It was good fun even though it took away so much time from my painting. (21) It was so difficult to find a _____ that would show a young artist's paintings, so nobody really saw my work except for my friends and _____.
👉 Dù vui nhưng nó lấy đi rất nhiều thời gian dành cho hội họa của tôi. (21) Rất khó để tìm được một phòng trưng bày chịu trưng bày tranh của nghệ sĩ trẻ, nên hầu như không ai thấy tác phẩm của tôi ngoài bạn bè và gia đình.

Of course, all of them agreed on my _____, but that is not enough, is it?
👉 Tất nhiên, tất cả họ đều công nhận tài năng của tôi, nhưng như vậy thì chưa đủ, phải không?

👗 Discovering fashion design

Int: So, how did designing clothes come about? Did you start to design clothes for the shop that you worked in?
👉 Người dẫn: Vậy việc thiết kế quần áo bắt đầu như thế nào? Bạn có bắt đầu thiết kế quần áo cho cửa hàng bạn làm việc không?

Sally: No, not at all. (22) But I did learn a lot about the fashion _____ and I started to get very interested in fashion for the first time.
👉 Sally: Không, hoàn toàn không. (22) Nhưng tôi đã học được rất nhiều về ngành thời trang và lần đầu tiên tôi thực sự hứng thú với thời trang.

I had always been a jeans and T-shirt girl until then. (23) When I was about _____ years old, I started doing my own designs as a _____.
👉 Trước đó tôi luôn là cô gái chỉ mặc quần jeans và áo phông. (23) Khi tôi khoảng 22 tuổi, tôi bắt đầu tự thiết kế như một sở thích.

I'd draw clothes in the evenings and weekends and it somehow took over from my painting.
👉 Tôi vẽ quần áo vào buổi tối và cuối tuần và nó dần thay thế việc vẽ tranh của tôi.

💼 Career breakthrough

One day my boss saw my designs, by _____, I admit, and decided to introduce me to a friend of his in the fashion industry.
👉 Một ngày nọ, sếp tôi tình cờ thấy các thiết kế của tôi và quyết định giới thiệu tôi với một người bạn của ông ấy trong ngành thời trang.

One thing led to another and I got a job _____ I could not decline.
👉 Mọi việc nối tiếp nhau và tôi nhận được một lời mời làm việc mà tôi không thể từ chối.

👔 New challenges

LIVEWORKSHEETS

Int: So have you ever been interested in designing men's clothes?
👉 Người dẫn: Vậy bạn đã bao giờ hứng thú với việc thiết kế quần áo nam chưa?

Sally: (24) Actually, I have been asked to work on some ideas for _____ for men and generally smart, formal clothing for special _____.
👉 Sally: Thực ra, tôi đã được yêu cầu phát triển một số ý tưởng cho vest nam và trang phục trang trọng cho các dịp đặc biệt.

I'm a little bit nervous about the _____, as I've never done anything like this before, but at the same time I'm very excited to try something completely new to me.
👉 Tôi hơi lo lắng về dự án, vì tôi chưa từng làm điều gì như thế này trước đây, nhưng đồng thời tôi cũng rất hào hứng.

❤️ What she loves most

Int: Finally, Sally, what's the best thing about being a designer?
👉 Người dẫn: Cuối cùng, Sally, điều tuyệt nhất khi trở thành nhà thiết kế là gì?

Sally: I do get paid quite a lot for my designs, but this is not what matters to me the most. I don't even care for the fancy _____ I get to try on first.
👉 Sally: Tôi được trả khá cao cho các thiết kế của mình, nhưng đó không phải điều quan trọng nhất với tôi. Tôi thậm chí không quan tâm đến những bộ đồ sang trọng mà tôi được thử trước.

(25) For me, it's such a _____ job and there is no better feeling than seeing the clothes that I have designed on _____.
👉 (25) Với tôi, đó là một công việc rất ý nghĩa và không có cảm giác nào tốt hơn việc nhìn thấy những bộ quần áo mình thiết kế được trưng bày.

LIVEWORKSHEETS